

Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 05 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 29/2025/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc “ *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Má Thị S, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lào Cai.
2. Anh Vàng A G, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Má Thị S và anh Vàng A G tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019. Đến ngày 11 tháng 01 năm 2021 anh, chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã T, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong làm ăn kinh tế, nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã được hai bên gia đình khuyên giải, động viên, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện tốt hơn mà ngày càng trầm trọng. Chị S và Anh G đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2024 không quan tâm gì đến nhau.

Đến nay chị S và anh G cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn của chị S và anh G là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh, chị có 01 người con chung là cháu Vàng Thị C, sinh ngày 03/02/2020. Hiện nay cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với chị Say. Khi ly hôn vợ chồng anh, chị thống nhất thỏa thuận chị Má Thị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu C đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vàng A G không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của chị S và anh G là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống, chị S và anh G không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Má Thị S và anh Vàng A G thỏa thuận chị Má Thị S chịu toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Má Thị S và anh Vàng A G.

1.2 Về con chung: Chị Má Thị S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vàng Thị C, sinh ngày 03/02/2020 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Vàng A G không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí: Chị Má Thị S phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị S đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001793 ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị S đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực;
- Đường sự ⁽²⁾;
- Phòng THADS khu vực - Lào Cai;
- UBND xã T, tỉnh Lào Cai;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang